

No.88/2015/QH13 第 56 条)。

1. Các doanh nghiệp và tổ chức có thể sử dụng dịch vụ của các công ty dịch vụ kế toán đã đăng ký hành nghề theo quy định và luật pháp (điều 56, Luật Kế toán số 88/2015/QH13).

2. 会計サービスを登録した企業は、以下のサービスを提供できます。

(1) 会計業務 (2) チーフアカウントの業務受託 (3) 会計システムの

構築 (4) 会計ソフトの提供、その実用に関するアドバイス (5) 会計業務のト

レーニング、会計に関する情報のアップデート (6) 財務に関するコンサルティング (7) 税務

申告 (8) 法規に基づく他の会計関連の業務

2. Công ty đã đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán được thực hiện các dịch vụ kế toán sau:

(1) Làm kế toán (2) Làm kế toán trưởng (3) Xây dựng hệ thống kế toán (4) Thiết lập phần mềm kế toán, tư vấn cách sử dụng (5) Bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, cập nhật các thông tin liên quan đến kế toán (6) Tư vấn tài chính (7) Khai thuế (8) Các dịch vụ khác về kế toán theo quy định của pháp luật.

3. 事業内容として、経営コンサルティング業だけ登録した企業は、上記の通りで会計に関するア

ドバイスすら認められません。(同法第条、第 4 条)。また、税務アドバイスは同法ではなく、

首相決定 No.27/2018/QĐ-TTg に基づき禁じられています。

3. Như đã đề cập ở trên, công ty chỉ đăng ký dịch vụ tư vấn quản lý sẽ không được cung cấp dịch vụ liên quan đến kế toán (Điều 4, Luật này). Ngoài ra, cũng không được cung cấp dịch vụ tư vấn thuế theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TOT của Thủ tướng Chính phủ.

II. 未登録の企業に発注した企業のリスク

II. Rủi ro khi sử dụng dịch vụ của công ty chưa đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán

未登録の企業に上記 I の (2) の業務契約を締結した場合のリスクは、下記の通りで

す。

Doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ kế toán, thuế của các công ty chưa đăng ký hành nghề sẽ gặp rủi ro sau:

1. 発注した企業や組織には、500万～1,000万 VND の罰金が科せられます（政令 No.

41/2018/ND-CP 第 17 条 1）。

1. Bị phạt từ 5.000.000 ~10.000.000 VNĐ (khoản 1 điều 17 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP).

2. 企業が支払った外注費用は、税務当局によって経費不算入とされる恐れが高いです。

2. Chi phí sử dụng dịch vụ có khả năng cao không được tính là chi phí hợp lý.

III. 登録のための条件

III. Điều kiện đăng ký hành nghề

会計サービスを正式登録した外資企業が少ない理由は、そのための要件を満たすのが厳しいからです。

以下は登録のための条件です（会計法 No.88/2015/QH13 第 60 条政令 No.174/2016/ND-CP 第 27 条）。

Vì khó đáp ứng được các điều kiện cần thiết nên có rất ít công ty nước ngoài đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán thành công. Dưới đây là các điều kiện cần thiết để đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (điều 60 Luật kế toán số 88/2015/QH13 và điều 27 Nghị định số 74/2016/ND-CP).

(1) ベトナムにおける公認会計士などの有資格者（ベトナムでの公認会計士資格を有する

外国人も含まれる。）2名以上を登録する。

(1) Có ít nhất hai kế toán viên hành nghề (bao gồm cả người nước ngoài có chứng chỉ hành nghề kế toán tại Việt Nam).

(2) 企業と登録した有資格者は雇用契約を締結する。

(2) Doanh nghiệp và kế toán viên hành nghề sẽ ký kết hợp đồng lao động.

(3) 登録した有資格者の2名以上が出資する（有資格者は、複数の会計サービス企業に出資する事ができない。）。

(3) Có ít nhất hai thành viên góp vốn là kế toán viên hành nghề (thành viên góp vốn không thể đồng thời góp vốn vào nhiều công ty dịch vụ kế toán).

(4) 有資格者の出資比率が50%以上となる。

(4) Tỷ lệ vốn góp của kế toán viên hành nghề trong doanh nghiệp sẽ từ 50% trở lên.

(5) 法的代表者は有資格者となる。(ただし、法的代表者は出資者でなくても可)。社内にベトナム国外で公認会計士、税理士等の資格を取得した者がいても、登録の要件とはまったく無関係です。

(5) Đại diện pháp luật phải là kế toán viên hành nghề có chứng chỉ được cấp tại Việt nam (người đại diện pháp luật có thể không phải là nhà đầu tư).

IV. 違法なサービスを提供した企業への罰則

IV. Mức phạt dành cho công ty hành nghề dịch vụ kế toán bất hợp pháp

(1) 無登録で当該サービスを提供した企業には、4,000万～5,000万 VND の罰金が科せられます(政令 No.41/2018/ND-CP 第 28 条 2～4 項)。

(1) Các công ty cung cấp dịch vụ kế toán mà không đăng kí hành nghề sẽ bị phạt từ 40.000.000~50.000.000 VNĐ (khoản 2~4 điều 28 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP).

(2) その売り上げ額は、違法な収入として当局に没収されます。

(2) Doanh thu từ dịch vụ bất hợp pháp sẽ bị cơ quan chức năng tịch thu.

(3) 違反が悪質とされた場合、企業は1～12ヶ月の業務停止処分を受ける恐れもあります。

(3) Nếu vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, công ty có thể bị đình chỉ kinh doanh trong vòng 1 đến 12 tháng.

以上

Hét